

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo quyết định số **QĐ/ĐHKTQD**, ngày **tháng** năm 2019)

1. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Kinh tế chính trị Mác Lênin**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Political Economics of Marxism and Leninism**
- Mã học phần: **LLNL1106**
- Thuộc khối kiến thức: **Kiến thức đại cương/ General education**
- Số tín chỉ: **2**
- Các học phần tiên quyết: **Triết học Mác -Lênin**

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên thuộc Bộ môn: Những NLCB của CN Mác-Lênin

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên lý luận. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và thực tiễn cuộc sống của sinh viên sau này. Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với sinh viên.

Học phần này gồm 6 chương: Trong đó Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác- Lênin. Chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc trong nền kinh tế thị trường.; Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế; Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giáo trình:

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2019), Giáo trình Kinh tế chính trị (Sử dụng trong các trường Đại học- Hệ không chuyên lý luận chính trị), tài liệu tập huấn giảng dạy năm 2019
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2005), Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin, (dùng cho khối ngành Kinh tế - quản trị kinh doanh trong các trường ĐH, CĐ), NXB Chính trị Quốc gia.

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh – Tái bản, có sửa chữa, bổ sung), NXB Chính trị Quốc gia, năm 2010.

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình triết học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa)*, NXB CTQG, HN

Tài liệu khác: NEU's eBooks and documents at <http://lic.neu.edu.vn/>

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	PLO	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	<p>Hiểu được những vấn đề lý luận cơ bản về hàng hóa, thị trường và nền kinh tế thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường; về giá trị thặng dư; về cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Nắm được những kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam và các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam và hiểu được tính tất yếu khách quan và nội dung của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam</p>	PLO2.1.3	III
G2	<p>Hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung.</p> <p>Hình thành kỹ năng tư duy vận dụng lý luận nền tảng vào giải quyết các vấn đề kinh tế, về mối quan hệ lợi ích khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Hình thành tư duy về giải quyết các quan hệ lợi ích giữa Việt nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nhiều thách thức và biến đổi hiện nay.</p> <p>Hình thành kỹ năng tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình, lợi ích của tổ chức và lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế- xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại.</p>	PLO2.2.1	III
G3	<p>Hình thành tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức</p> <p>Trở thành công dân toàn cầu, sẵn sàng hành động tích cực thể hiện trách nhiệm xã hội</p>	PLO2.2.2	III

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mục tiêu học phần	CDRHP	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
-------------------	-------	--------------------	-------------------

[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1.1	Hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung	III
G2	CLO2.1	Hình thành kỹ năng tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế- xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại.	III
	CLO2.2	Hình thành kỹ năng tư duy vận dụng lý luận nền tảng vào giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường Hình thành tư duy về giải quyết các quan hệ lợi ích giữa Việt nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nhiều thách thức hiện nay.	III
G3	CLO3.1	Trở thành công dân toàn cầu, sẵn sàng hành động tích cực thể hiện trách nhiệm xã hội	III

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá	Thời điểm	CĐRHP	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình học		Tuần 1-13		Mức độ tham gia lớp học đầy đủ. Mức độ chuẩn bị bài học từ nhà (đầy đủ, kỹ lưỡng) Mức độ tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên (số lần và chất lượng ý kiến trả lời) Mức độ tham gia đặt câu hỏi với bài giảng của giảng viên (số lần và chất lượng câu hỏi)	10%
Đánh giá giữa kỳ	Chương 1,2,3	Tuần 7	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2	Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần)	20%
Đánh giá bài thuyết trình theo nhóm	Chương 1,2,3,4,5,6	Tuần 5-12	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần).	20%
Đánh giá	Chương	Tuần 13	CLO1.1,	Mức độ hoàn thành bài thi tự luận cá	50%

cuối kỳ	1,2,3,4,5,6		CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần)	
---------	-------------	--	------------------------------	---	--

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Nội dung giảng dạy

CHƯƠNG 1 – ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC –LÊNIN

Chương này cung cấp những tri thức cơ bản về sự ra đời và phát triển của môn học Kinh tế chính trị Mác- Lênin, về đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và chức năng của khoa học Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong nhận thức cũng như trong thực tiễn. Trên cơ sở lĩnh hội một cách hệ thống những tri thức như vậy, sinh viên hiểu được sự hình thành, phát triển nội dung khoa học của môn học Kinh tế chính trị Mác-Lênin, biết được phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của môn học đối với bản thân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

1.1. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN

1.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN

1.2.1 Đối tượng nghiên cứu củ kinh tế chính trị Mác-Lênin

1.2.2 Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị mác-Lênin

1.3. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN

1.3.1 Chức năng nhận thức

1.3.2 chức năng thực tiễn

1.3.3 chức năng tư tưởng

1.3.4 Chức năng phương pháp luận

Tài liệu tham khảo

1. Robert B.Ekelund, JR và Robert F.Hebert (2003), Lịch sử các học thuyết kinh tế, Bản tiếng Việt, NXB thống kê, H.
2. Viện Kinh tế chính trị học,Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Kinh tế chính trị -Mác-Lênin, NXB Lý luận chính trị, H
3. C.Mác – Ph. Ăngghen: Toàn tập, tập 20, 23, NXB Chính trị Quốc gia, 1994, H
4. V.I Lênin: Toàn tập, tập 3, NXB Tiến bộ Maxcova. 1976, M

CHƯƠNG 2 - HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VỊ TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

Chương này nhằm cung cấp một cách có hệ thống về lý luận giá trị lao động của C.Mác thông qua các phạm trù cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, giá cả, quy luật giá trị, tính 2 mặt của lao động sản xuất hàng hóa, năng suất lao động... giúp cho việc nhận thức một cách căn bản cơ sở lý luận của các mối quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Trên cơ sở đó góp phần vận dụng để hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế -xã hội nói chung. Đây cũng là căn cứ mà trên cơ sở đó có thể tiếp tục bổ sung, làm sâu sắc thêm một số khía cạnh lý luận của C.Mác về hàng hóa, giá trị hàng hóa mà thời của mình, do hoàn cảnh khách quan, C.Mác chưa có điều kiện để nghiên cứu một cách sâu sắc như trong điều kiện nền kinh tế thị trường với những quy luật củ kinh tế thị trường hiện nay.

2.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA

2.1.1. Sản xuất hàng hóa

2.1.2. Hàng hóa

2.1.3. Tiền

2.1.4. dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt

2.2. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

2.2.1 Thị trường

2.2.2 vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác – Ph.Ăngghen: Toàn tập, tập 20 NXB CTQG , 1994
2. C.Mác –Ăngghen: Toàn tập, tập 23, NXB CTQG, 1994
3. David Begg, Stanley Fisher, Rudiger Doinbusch, *Kinh tế học*, NXB Giáo dục, HN 1992

CHƯƠNG 3 - GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Chương này sẽ trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lý luận về sản xuất giá trị thặng dư của C.Mác trong điều kiện nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa, hình thái đầu tiên của kinh tế thị trường trong lịch sử phát triển của nhân loại, và các quan hệ lợi ích cơ bản nhất thông qua phân phối giá trị mới do lao động tạo ra giữa các chủ thể cơ bản trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, vận dụng để phân tích và bổ sung làm rõ hơn lý luận về các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường- một khía cạnh cốt lõi trong đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị giúp cho sinh viên xxs định được lợi ích của mình, hình thành kỹ năng biết tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình trong quan hệ với lợi ích của người lao động, với lợi ích xã hội khi khởi nghiệp hoặc khi tham gia các hoạt động kinh tế -xã hội trong bối cảnh xx hội hiện đại.

3.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư

3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư

3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền KTTT TBCN

3.2. TÍCH LŨY TƯ BẢN

3.3. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KTTT

3.3.1. Lợi nhuận

3.3.2. Lợi tức

3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị Quốc gia, tr 55- 132
2. C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, tập 23, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, trang 250-296.
3. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, tập 25*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, Phần I, trang 47- 83.

CHƯƠNG 4 - CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KTTT

Nội dung trong chương 4 cung cấp hệ thống tri thức về mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền và lý luận về độc quyền và độc quyền nhà nước trên cơ sở hững luận điểm lý luận của V.I. Lênin sau khi sinh viên đã được trang bị hệ thống tri thức lý luận cốt lõi

của C.Mác trong các chương trước. Thông qua đó, sinh viên có thể hiểu được bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới và hình thành được tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức.

4.1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KTTT

4.2. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KTTT

4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền KTTT

4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.25, phần I.

3. V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2005, t.27.

4. V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2005, t.31.

CHƯƠNG 5 - KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

Sau khi nghiên cứu một cách hệ thống lý luận của C. Mác – Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi trong chủ nghĩa tư bản, đó cũng thực chất là hệ thống lý luận về các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, nội dung chương 5 cung cấp tri thức lý luận căn bản về nền kinh tế thị trường mang đặc thù phát triển của Việt Nam và vấn đề quan hệ lợi ích và đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích trong phát triển ở Việt Nam. Thông qua đó sinh viên sẽ hiểu được lý do khách quan phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hình thành kỹ năng tư duy vận dụng lý luận nền tảng vào giải quyết các vấn đề kinh tế thị trường.

5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.2. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam

5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam

5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế

5.3.2. Vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua ba mươi năm đổi mới (1986-2016)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2016.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/06/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

CHƯƠNG 6 - CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Nội dung của chương 6 sẽ cung cấp hệ thống tri thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0). Việt Nam đang ở trong lộ trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Nội dung chương 6 cũng cung cấp có hệ thống tri thức về hội nhập kinh tế quốc tế, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế và việc xây dựng nền kinh tế Độc lập- Tự chủ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

6.1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa

6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

6.2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế

6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam

6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam

Tài liệu tham khảo của chương:

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2019), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin (chương trình không chuyên). Tài liệu tập huấn chuyên ngành tháng 8 năm 2019*
2. Chỉ thị 6/CT-TTg (2017) “về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
3. Jeremy Rifkin (2014), *cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba*, bản dịch tiếng Việt, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.

8.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chương mở đầu	CLO1.1, CLO3.1	Học ở lớp: Thuyết giảng Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp) Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1	
2	Chương 1: Đổi	CLO1.1,	Học ở lớp:	Đánh giá

	tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin	CLO2.1, CLO2.2	Thuyết giảng Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp) Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 2	quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm, thuyết trình 20%
3	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2	Học ở lớp: Thuyết giảng Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp) Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3	
4	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2	Học ở lớp: Thuyết giảng Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp) Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 4	
5	Bài kiểm tra giữa kì Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2	Học ở lớp: Thuyết giảng Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 5	
6	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2,	Học ở lớp: Thuyết giảng Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp) Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 6	
7	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Học ở lớp: Thuyết giảng Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp)	
8	Hệ thống kiến thức cơ bản Thi cuối kì	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1		Bài kiểm tra cá nhân: 60%

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên
- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Trưởng Bộ môn

TS. Nguyễn Thị Hào